

Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2023/TLST - HNGĐ ngày 12/10/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 18/11/2006. Hiện cháu N đang ở cùng với mẹ (chị D).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H (là bố mẹ đẻ).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H đều nhất trí thuận tình ly hôn.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị D và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 19/4/2004 và cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 18/11/2006. Hiện nay

cháu H đã thành niên, cháu N đang ở cùng với chị D. Chị D và anh H thỏa thuận, cháu H đã thành niên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, giao cháu N cho chị D được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị D và anh H đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: chị D và anh H thỏa thuận, chị D chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002842 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Nguyễn Thị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V (GCNKH số 07; quyển số 01 ngày 27/01/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh